

Số: 213/QĐ-LTT-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp cao đẳng, hệ chính quy
cho sinh viên trả nợ học phần
(Đợt xét tháng 3/2018)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP.HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-LTT-TC ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành “Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành “Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ”;

Căn cứ Quyết định số 1267/QĐ-LTT ngày 29 tháng 9 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành “Quy định đào tạo cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ”;

Căn cứ kết quả sau khi sinh viên học lại các học phần còn nợ, đã đạt yêu cầu;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng xét tốt nghiệp cho sinh viên bậc cao đẳng, năm học 2017-2018 ngày 09 tháng 3 năm 2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tuyển sinh - Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận tốt nghiệp cao đẳng, hệ chính quy cho 57 sinh viên của các khóa (có danh sách kèm theo), cụ thể như sau:

1. Khóa cũ : 01 sinh viên
2. Khóa 13CĐ : 11 sinh viên

3. Khóa 14CĐ : 42 sinh viên

4. Khóa 2015LTCD : 03 sinh viên

Điều 2. Sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp, đã nộp chứng chỉ Tin học và tiếng Anh theo quy định được cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng theo quy định hiện hành.

Điều 3. Các sinh viên có tên trong danh sách và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TS-ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG
HỆ CHÍNH QUY (ĐỢT XÉT THÁNG 3 NĂM 2018)

(Kèm theo Quyết định số: 213/QĐ-LTT-ĐT ngày 14 tháng 3 năm 2018
của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số tín chỉ toàn khóa	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	CC TH	CC TA	Ghi chú
KHÓA 11CĐ														
1	11D0070012	Trần	Minh		15/5/1993	11CĐ-NL1	0	159 đvht	159	6,53	TB Khá			
KHÓA 13CĐ														
2	13D2010078	Trương Văn	Hùng	Nam	21/08/1994	13CĐ-CK1	0	105	106	5,50	Trung bình	A	B	
3	13D2010113	Phạm Thanh	Lý	Nam	15/07/1995	13CĐ-CK1	0	105	105	5,89	Trung bình	A	B	
4	13D2010162	Trần	Quân	Nam	10/05/1995	13CĐ-CK3	0	105	105	5,91	Trung bình		B	
5	13D2010190	Phạm Văn	Thắng	Nam	27/07/1994	13CĐ-CK3	0	105	105	5,51	Trung bình	A	B	
6	13D2010161	Nguyễn Tuấn	Phương	Nam	06/03/1995	13CĐ-CK4	0	105	105	5,63	Trung bình			
7	13D2010288	Nguyễn Quý	Tân	Nam	24/04/1995	13CĐ-CK4	0	105	105	5,68	Trung bình	A	B	
8	13D2010289	Nguyễn Văn	Tây	Nam	21/05/1993	13CĐ-CK4	0	105	105	5,92	Trung bình		B	
9	13D301Đ061	Huỳnh Thanh	Hùng	Nam	20/04/1993	13CĐ-Đ1	0	105	105	5,51	Trung bình			
10	13D301Đ184	Nguyễn Thanh	Vũ	Nam	05/07/1995	13CĐ-Đ2	0	105	105	5,70	Trung bình	A	B	
11	13D201M032	Kiều Tấn	Lợi	Nam	18/01/1995	13CĐ-TM2	0	105	105	5,80	Trung bình		B	
12	13D201P089	Nguyễn Văn	Tín	Nam	29/01/1995	13CĐ-TP2	0	105	105	5,87	Trung bình			



STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số tín chỉ toàn khóa	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	CC TH	CC TA	Ghi chú
KHÓA 14CĐ														
13	14000767	Huỳnh Thiên	Ân	Nam	16/11/1996	14CĐCK01	0	105	105	5,78	Trung bình	A		
14	14000654	Tạ Thanh	Long	Nam	08/01/1996	14CĐCK01	0	105	105	5,52	Trung bình		B	
15	14000656	Lê Ngô Nhật	Minh	Nam	02/09/1996	14CĐCK01	0	105	105	5,59	Trung bình		B	
16	14000666	Phạm Hoài	Phuong	Nam	24/06/1996	14CĐCK01	0	105	105	5,56	Trung bình			
17	14000681	Đàng Năng Xuân	Định	Nam	30/11/1995	14CĐCK02	0	105	105	5,55	Trung bình		B	
18	14000692	Trần Tấn	Lộc	Nam	25/10/1995	14CĐCK02	0	105	105	5,50	Trung bình	A	B	
19	14000729	Nguyễn Sỹ	Hải	Nam	11/01/1996	14CĐCK03	0	105	106	5,73	Trung bình	A	B	
20	14000760	Vũ Thành	Trung	Nam	16/08/1996	14CĐCK03	0	105	106	6,05	Trung bình	A	B	
21	14000486	Phạm Thiên	Ân	Nam	05/01/1996	14CĐĐC01	0	105	105	6,59	Trung bình	A	B	
22	14000489	Đỗ Trọng	Dũng	Nam	05/09/1996	14CĐĐC01	0	105	105	5,56	Trung bình			
23	14000490	Lê Khắc	Dũng	Nam	10/05/1996	14CĐĐC01	0	105	105	6,11	Trung bình		B	
24	14000504	Trần Nhật	Hoàng	Nam	06/08/1996	14CĐĐC01	0	105	105	6,39	Trung bình	A	B	
25	14000505	Lê Cảnh	Hung	Nam	07/04/1995	14CĐĐC01	0	105	105	6,02	Trung bình			
26	14000516	Nguyễn Trương Thế	Phúc	Nam	20/12/1995	14CĐĐC01	0	105	105	6,25	Trung bình	A		
27	14000518	Nguyễn Tân Mạnh	Sang	Nam	17/07/1995	14CĐĐC01	0	105	105	5,89	Trung bình			
28	14000550	Đỗ Văn	Hậu	Nam	12/08/1996	14CĐĐC02	0	105	105	5,57	Trung bình		B	
29	14000581	Võ Thanh	Tùng	Nam	18/10/1996	14CĐĐC02	0	105	105	5,78	Trung bình	A	B	
30	14000585	Trương Lãm	Vĩnh	Nam	22/10/1996	14CĐĐC02	0	105	105	6,06	Trung bình		B	
31	14000391	Trần Trung	Kiên	Nam	20/10/1996	14CĐĐT01	0	105	107	6,14	Trung bình			
32	14000399	Nguyễn Văn	Nghĩa	Nam	03/05/1996	14CĐĐT01	0	105	105	5,80	Trung bình	A	B	
33	14000434	Nguyễn Văn	Giàu	Nam	20/09/1996	14CĐĐT02	0	105	105	5,53	Trung bình	A		
34	14001101	Nguyễn Thị Thu	Hồng	Nữ	01/06/1995	14CĐMT01	0	105	105	6,18	Trung bình	A	B	
35	14001102	Đỗ Thị Cẩm	Hương	Nữ	10/12/1995	14CĐMT01	0	105	105	6,08	Trung bình	A	B	
36	14001105	Nguyễn Thu	Hương	Nữ	25/07/1996	14CĐMT01	0	105	105	6,33	Trung bình	A	B	
37	14001107	Võ Thị Thúy	Kiều	Nữ	02/06/1995	14CĐMT01	0	105	105	6,40	Trung bình	A	B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số tín chỉ toàn khóa	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	CC TH	CC TA	Ghi chú
38	14001118	Kiều Thanh	Phú	Nam	04/06/1996	14CĐMT01	0	105	105	6,23	Trung bình	A	B	
39	14001130	Lê Thị Kim	Vui	Nữ	06/01/1996	14CĐMT01	0	105	105	6,11	Trung bình	A	B	
40	14000592	Trần Quang	Cương	Nam	31/12/1996	14CĐNL01	0	105	105	5,83	Trung bình		B	
41	14000595	Võ Đức	Duy	Nam	25/09/1996	14CĐNL01	0	105	105	6,13	Trung bình		B	
42	14000603	Phan Hữu	Lộc	Nam	17/02/1996	14CĐNL01	0	105	105	5,66	Trung bình	A	B	
43	14000610	Phạm Đình	Phương	Nam	08/03/1995	14CĐNL01	0	105	105	6,26	Trung bình	A	B	
44	14000612	Hồ Giang	Sang	Nam	20/11/1996	14CĐNL01	0	105	105	6,08	Trung bình	A	B	
45	14000620	Bá Quốc Khánh	Trình	Nam	03/07/1995	14CĐNL01	0	105	105	6,00	Trung bình		B	
46	14000622	Nguyễn Minh	Trung	Nam	22/08/1996	14CĐNL01	0	105	105	6,94	Trung bình	A	B	
47	14001079	Võ Văn	Tiến	Nam	12/06/1996	14CĐOT02	0	105	105	6,04	Trung bình			
48	14000944	Nguyễn Văn	Minh	Nam	31/03/1995	14CĐOT03	0	105	105	5,76	Trung bình			
49	14000972	Mai Duy	Trung	Nam	22/07/1995	14CĐOT03	0	105	105	5,65	Trung bình	A		
50	14001034	Trần Văn Phở	Văn	Nam	20/07/1996	14CĐOT04	0	105	105	5,79	Trung bình	A	B	
51	14001220	Dur Quốc	Hung	Nam	01/01/1993	14CĐTM01	0	105	105	5,97	Trung bình		B	
52	14001228	Nguyễn Thành	Nhon	Nam	09/08/1996	14CĐTM01	0	105	105	5,84	Trung bình		B	
53	14001141	Từ Chí	Hải	Nam	05/06/1996	14CĐTP01	0	105	105	7,02	Khá		B	
54	14001180	Trần Trung	Hiếu	Nam	21/10/1996	14CĐTP01	0	105	105	6	Trung bình			
KHÓA 15LTCD														
55	15003546	Trần Đình	Nguyên	Nam	21/12/1991	15CĐ-LTĐ	0	50	50	6	Trung bình			
56	15003551	Trần Thanh	Tân	Nam	18/03/1993	15CĐ-LTĐ	0	50	50	6	Trung bình			
57	15003534	Phạm Xuân	Thịnh	Nam	25/09/1984	15CĐ-LTĐ	0	50	50	6	Trung bình			

Tổng cộng danh sách có 57 sinh viên
Trong đó:

Khá	01 SV	1,75 %
Trung bình khá	01 SV	1,75 %
Trung bình	55 SV	96,49 %